

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Số 4.



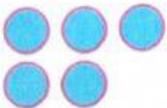
Bốn chấm tròn



Bốn ngón tay xòe ra

Handwriting practice for the number 4. On the left, a grid shows the number 4 with stroke order arrows and numbers 1 and 2. To the right, a long grid contains several faint '4's for tracing.

2. Số 5.



Năm chấm tròn



Năm ngón tay xòe ra

Handwriting practice for the number 5. On the left, a grid shows the number 5 with stroke order arrows and numbers 1, 2, and 3. To the right, a long grid contains several faint '5's for tracing.

3. Số 6.



Sáu chấm tròn



Sáu ngón tay xòe ra

Handwriting practice for the number 6. On the left, a grid shows the number 6 with stroke order arrows and numbers 1 and 2. To the right, a long grid contains several faint '6's for tracing.

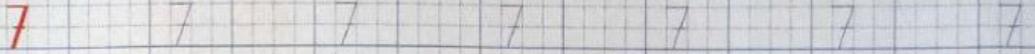
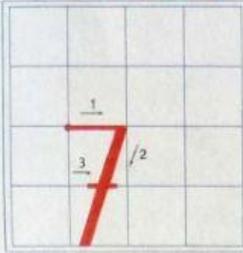
4. Số 7.



Bảy chấm tròn



Bảy ngón tay xòe ra



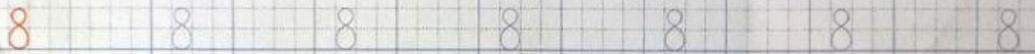
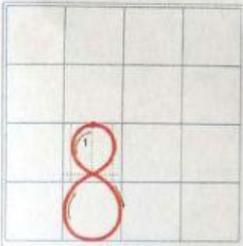
5. Số 8.



Tám chấm tròn



Tám ngón tay xòe ra



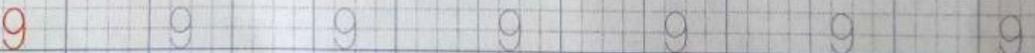
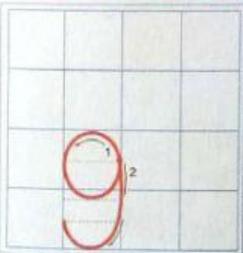
6. Số 9.



Chín chấm tròn



Chín ngón tay xòe ra

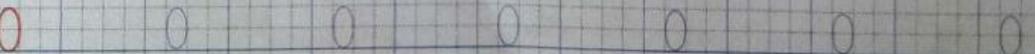
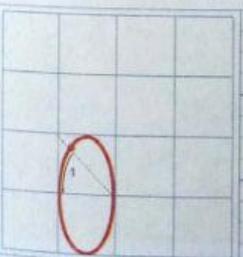


7. Số 0.

Không chấm tròn



Không ngón tay xòe ra





I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số?

A. 3

B. 4

Có



C. 5

D. 6

Câu 2. Số?

A. 5

B. 6

Có



C. 7

D. 8

Câu 3. Số?

A. 9

B. 7

Có



C. 8

D. 6

Câu 4. Bức tranh có:

A. 0



B. 2



C. 5



D. 4



Câu 5. Để có 8 , cần trồng thêm:

A.



B.



C.

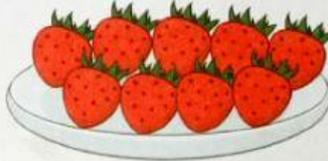


D.

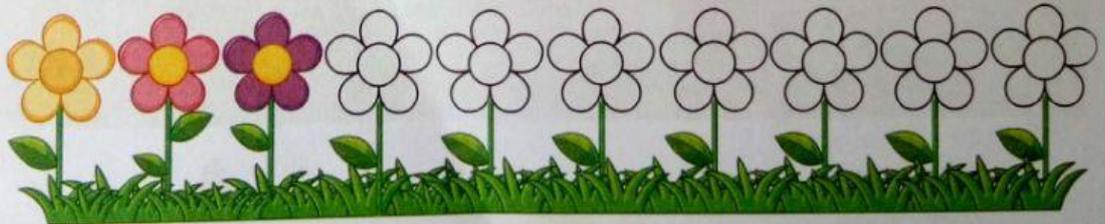


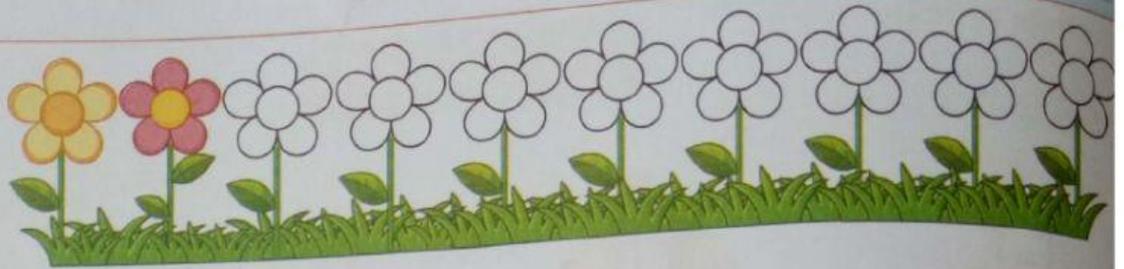
II. Phân tự luận.

Bài 1. Số?



Bài 2. Tô màu thêm những bông hoa để được số bông hoa tương ứng với số đã cho:





Bài 3. Số?

0		2		4		7		9
---	--	---	--	---	--	---	--	---

	8				4			1	0
--	---	--	--	--	---	--	--	---	---

Bài 4. Số?

